TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA VANG
TP. ĐÀ NẴNG
----*----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
---------***---------

Bản án số: 25/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 01/6/2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG – TP. ĐÀ NẴNG

-Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Lê Văn Bút
Ông Nguyễn Đình Hùng
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoàng – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh – Chức vụ: Kiểm sát viên.
Ngày 01tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 244/2017/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2017 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2018/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:
*Nguyên đơn: Ông Lê B, sinh năm 1960. Trú tại: Tổ 01, thôn C, xã H, huyện HV, thành phố Đà Nẵng. Có mặt
*Bị đơn: Bà Phạm Thị C, sinh năm 1966. Trú tại: Tổ 01, thôn T, xã Hòa N, huyện HV, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn là ông Lê B trình bày:*
-Về quan hệ hôn nhân: Tôi và bà Phạm Thị C đăng ký kết hôn vào năm 2009, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện HV, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chúng tôi bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, giữa bà C và con riêng của tôi là Lê Văn Yco nhiều xung đột, sống không hòa thuận nên bà C đã bỏ về nhà cha mẹ ở Hòa Nhơn sinh sống từ cuối năm 2009 đến nay. Tôi đã có gắng níu kéo tình cảm với bà C nhưng không được. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn

nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bà Phạm Thị C.
-Về con chung: Tôi và C không có con chung.
-Về tài sản chung, nợ chung: Tôi và bà C không có tài sản chung, chúng tôi không nợ ai và không ai nợ.
**Trong quá tố tụng,* bà Phạm Thị C vắng mặt và không có lý do về việc vắng mặt của mình, mặc dù Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, Tuy nhiên tại văn bản trình bày ngày 28/02/2018 bà C đồng ý với yêu cầu ly hôn của ông Lê B.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng phát biểu:

Đối với thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự: Ông Lê B đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng; Đối với bà Phạm Thị C đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của các đương sự trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay và vận dụng các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của ông Lê B đối với bà Phạm Thị C.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Lê B được ly hôn đối với bà Phạm Thị C.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, ông Lê B phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]**Về thủ tục tố tụng**: Yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của ông Lê B đối với bà Phạm Thị C là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.
Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang đã triệu tập hợp lệ bà Phạm Thị C để tham gia tố tụng, nhưng bà C vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Phạm Thị C.

[2]**Về nội dung**:

**Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê B và bà Phạm Thị C đăng ký kết hôn vào năm 2009, đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện HV, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống theo ông B thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, giữa bà C và con riêng của ông B là Lê Văn Ycó nhiều xung đột, sống không hòa thuận nên bà C đã bỏ về nhà cha mẹ ở HN sinh sống từ cuối năm 2009 đến nay. Ông B đã cố gắng níu kéo tình cảm với bà C nhưng không được. Nay ông B xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Phạm Thị C. Về phần bà C chỉ nêu ý kiến của mình là đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của ông B. Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân huyện Hòa Vang thì địa phương cung cấp mâu thuẫn chủ yếu bắt nguồn từ những xích mích giữa bà C và con riêng của ông B, từ đó bà C đã bỏ về nhà cha mẹ mình sinh sống. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của các đương sự.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông B và bà C đã có mâu thuẫn xảy ra trên thực tế và kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có kéo dài cuộc hôn nhân như hiện tại cũng không mang lại hạnh phúc cho hai bên. Vì vậy Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông B đối với bà C là hoàn toàn phù hợp.

**Đối với các vấn đề con chung, tài sản chung và nợ chung*: trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, ông B xác định không có nên Hội đồng không đề cập giải quyết. Sau này có phát sinh tranh chấp thì các bên đương sự có quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Lê B phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Lê B đã nộp tại biên lai thu số 0006107 ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Ông Lê B đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[4]Xét những đề nghị của đại diện Việm kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51 và 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn" của ông Lê B đối với bà Phạm Thị C.

1.*Về quan hệ hôn nhân:*

Xử: Cho ông Lê B được ly hôn đối với bà Phạm Thị C.

2.*Về án phí:*

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng ông Lê B phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Lê B đã nộp tại biên lai thu số 0006107 ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Vang. Ông Lê B đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3.Về quyền kháng cáo:

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn là ông Lê B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Riêng bà Phạm Thị C là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND huyện Hòa Vang;
-UBND xã H;
-Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Anh